

Số: 67/2026/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2026/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị Đ1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Thái Nguyên (nay là thôn B, xã B, tỉnh Thái Nguyên).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Triệu Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1 thống nhất thoả thuận: Thay đổi nội dung về người trực tiếp nuôi con chung đối với con chung Triệu Hưng Đ2 tại bản án số 04/2020/HNGĐ - PT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau: Anh Triệu Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục

con chung Triệu Hưng Đ2, sinh ngày 23/5/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Triệu Thị Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Triệu Hưng Đ2 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2026.

Chị Triệu Thị Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí: Anh Triệu Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ1 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên anh Đ tự nguyện chịu thay chị Đ1. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002875 ngày 30/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN

Tạ Huyền Trang